|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN**Số: /ĐA-UBND**(DỰ THẢO)** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Nghi Xuân, ngày tháng 01 năm 2022*  |

**ĐỀ ÁN**

**Phát triển giáo dục mầm non, phổ thông huyện Nghi Xuân đến năm 2025**

**Phần thứ nhất**

**MỞ ĐẦU**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/12/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh (khóa XVII) về phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đến năm 2015 và những năm tiếp theo, Nghị quyết số 20/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2015 và những năm tiếp theo”, Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phát triển giáo dục Mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo, ngành Giáo dục - Đào tạo huyện nhà có những bước phát triển mạnh mẽ và đạt được những kết quả quan trọng. Quy mô, mạng lưới trường lớp được quy hoạch hợp lí, tạo được sự đồng tình cao của toàn xã hội, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Cơ sở vật chất trường học được tăng cường. Môi trường giáo dục được cải thiện. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Tích cực triển khai nhiều hoạt động đổi mới giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, giáo dục mũi nhọn đạt kết quả tốt nằm trong tốp dẫn đầu của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được ngành Giáo dục - Đào tạo huyện nhà vẫn còn những tồn tại hạn chế. Chất lượng giáo dục toàn diện chưa đồng đều giữa các đơn vị trường học, giữa các cấp học. Sau quy hoạch, sáp nhập một số trường vẫn còn tồn tại hai điểm trường, quy mô vượt quá quy định của Điều lệ nhà trường. Đội ngũ giáo viên còn bất cập, giáo viên mầm non và giáo viên tiểu học thiếu nhiều, giáo viên THCS chưa đồng bộ về cơ cấu; số giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi chưa nhiều; vẫn còn một bộ phận giáo viên chưa thường xuyên chăm lo rèn luyện năng lực chuyên môn, chậm đổi mới phương pháp giảng dạy. Cơ sở vật chất trường học còn khó khăn; trang thiết bị, đồ dùng giảng dạy, học tập chưa đáp ứng đủ yêu cầu dạy học và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Chưa phát triển được hệ thống các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập; công tác xã hội hóa vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, kết quả chưa cao.

Để tiếp tục đổi mới mạnh mẽ giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong thời gian tới, cần thiết phải xây dựng Đề án phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025.

**II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục;

- Nghị định số 07/VBHN-BGDĐT ngày 01/11/2018 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt trong lĩnh vực giáo dục;

- Thông tư số 12/2020/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 14/9/2020 của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8//2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với mầm non; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8//2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8//2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn về cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của các cơ sở giáo dục phổ thông;

- Chương trình Hành động số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 152/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị quyết 96/2018/NQ-HĐND;

- Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025;

- Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 15/12/2015 của UBND huyện về xây dựng trường trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 84/2015/NQ-HĐND ngày 29/12/2015 của Hội đồng nhân dân huyện thông qua Đề án “Xây dựng trường trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo.

**2. Căn cứ thực tiễn**

- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong những năm vừa qua, kế hoạch giai đoạng 2021 -2025 và những năm tiếp theo;

- Đề án “Xây dựng huyện Nghi Xuân đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025”.

- Tình hình phát triển lĩnh vực giáo dục huyện nhà trong những năm qua, dự báo trong 5 năm tới và các năm tiếp theo;

- Xu thế phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh, của quốc gia.

**Phần thứ hai**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN NGHI XUÂN**

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Sắp xếp hệ thống, quy mô trường, lớp**

Hệ thống trường mầm non, phổ thông được quy hoạch, sắp xếp khá hợp lý, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Thực hiện Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của UBND tỉnh phê duyệt "Đề án quy hoạch hệ thống trường mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020"; Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt Đề án “Sắp xếp hệ thống trường MN, TH, THCS trên địa bàn huyện đến năm 2025 và những năm tiếp theo”; UBND huyện Nghi Xuân đã tiến hành sáp nhập sáp nhập 8 trường mầm non thành 4 trường mầm non, 10 trường tiểu học thành 5 trường tiểu học, 02 trường THCS thành 01 trường THCS và 01 trường THCS sáp nhập với trường tiểu học thành trường TH&THCS (giảm được 04 trường mầm non, 06 trường tiểu học, 01 trường THCS); thành lập được 01 trường mầm non tư thục; xóa được 7 điểm trường của các trường mầm non, phổ thông. Ngoài ra, từ năm 2019 đến nay đã thành lập thêm 12 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập. Sau quy hoạch, quy mô nhiều trường học tăng; số trường học có quy mô nhỏ giảm mạnh; số lớp giảm, sỹ số học sinh/lớp tăng. Việc tăng quy mô trường học đã góp phần quan trọng trong việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế, khắc phục tình trạng dạy chéo môn, nâng cao chất lượng giáo dục.

Hiện nay, mỗi xã, thị trấn có 01 trường mầm non công lập và 01 trường tiểu học công lập (có xã Cương Gián có 2 trường tiểu học); 10 trường THCS (trong đó có 07 trường liên xã); 01 trường TH&THCS; 3 trường THPT; 01 Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên; 01 trường mầm non tư thục và 12 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

Bên cạnh việc phát triển giáo dục toàn diện và nâng cao chất lượng đại trà, UBND huyện Nghi Xuân đã ban hành Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 15/12/2015 về xây dựng trường trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo; Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Nghị quyết số 84/2015/NQ-HĐND ngày 29/12/2015 thông qua Đề án “Xây dựng trường trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo. Theo đó có 03 trường gồm Trường Mầm non Xuân Thành, Trường Tiểu học Xuân Giang, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi được huyện lựa chọn để đầu tư vây dựng trường trọng điểm. Từ năm 2016 lại nay, các trường trọng điểm luôn là đơn vị dẫn đầu của huyện và được tặng cờ thi đua của tỉnh.

**2. Đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Đội ngũ cán bộ quản lí (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) được sắp xếp khá hợp lí, nhiệt tình trong công tác, có phẩm chất đạo đức tốt; hầu hết có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đạt chuẩn trình độ đào tạo, 100% đạt chuẩn nghề nghiệp. Đa số CBQL, GV có khả năng tự học, tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh, tạo nền tảng cho việc tiếp cận phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại, tiên tiến.

CBQL các trường tích cực nghiên cứu và triển khai thực hiện đổi mới quản lý trường học, các trường chủ động trong điều hành, quản lý nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tạo tiền đề tiến tới thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công việc. Chiến lược, kế hoạch giáo dục được các nhà trường xây dựng và triển khai đúng hướng. Nhiều cán bộ quản lý tích cực đổi mới, chủ động, sáng tạo, phát huy tốt trí tuệ tập thể và vai trò của người đứng đầu, đưa chất lượng giáo dục của đơn vị phát triển tốt.

Công tác bồi dưỡng và tập huấn cho đội ngũ được quan tâm và tổ chức thường xuyên. Nội dung bồi dưỡng phong phú, hình thức khá đa dạng. Ngoài những nội dung về chuyên môn nghiệp vụ, ngành rất chú trọng bồi dưỡng nhận thức chính trị, kỹ năng giao tiếp ứng xử, tư vấn tâm lý học đường,… Các chuyên đề, tập huấn không đóng khung trong phạm vi hẹp mà ngành còn chủ động mời các chuyên gia ở các lĩnh vực liên quan về trao đổi, tập huấn. Từ đó, nhận thức của CBQL, GV, NV được nâng cao, năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học được đổi mới có hiệu quả.

Về đội ngũ các cấp, học bậc học (tính đến ngày 30/12/2021) như sau:

- Mầm non: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công lập: 456, trong đó cán bộ quản lý: 48, giáo viên: 392, nhân viên: 16 (01 giáo viên đang hợp đồng 2059). Về trình độ chuyên môn: 100% cán bộ quản lý có trình độ đạt chuẩn; 282/392 giáo viên đạt chuẩn, tỷ lệ 97,5%; 337/392 giáo viên trên chuẩn, tỷ lệ 86%; có 3 CBQL, GV có trình độ thạc sỹ.

- Tiểu học: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 485, trong đó cán bộ quản lý: 39; giáo viên: 389; Tổng phụ trách Đội: 17; nhân viên: 38. Trình độ chuyên môn: 100% cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn đạt chuẩn; 333/389 giáo viên có trình độ đạt chuẩn, tỷ lệ 85,6%; có 2 GV có trình độ thạc sỹ.

- THCS: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 421, trong đó Cán bộ quản lý: 22, giáo viên: 353, Tổng phụ trách Đội: 11, nhân viên 35. Trình độ chuyên môn:100% cán bộ quản lý đạt chuẩn, 332/353 giáo viên đạt chuẩn, tỷ lệ 94%; có 6 CBQL, GV có trình độ thạc sỹ.

**3. Chất lượng giáo dục**

***3.1. Hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo***

Cùng với sự chung sức của cả hệ thống chính trị, ngành giáo dục đã triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (GDĐT) theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành T.Ư (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thời gian qua, việc giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường được ngành chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Các trường, tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Việc xây dựng kế hoạch đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, có sự đồng thuận cao, tạo điều kiện cho các trường linh hoạt trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Các phương pháp dạy học tiên tiến được triển khai và vận dụng phù hợp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và triển khai thực hiện đổi mới chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

***3.2. Kết quả giáo dục***

a) Mầm non

Bậc học mầm non có 100% trường tổ chức ăn bán trú, trong đó 98,3% trẻ ăn bán trú; chất lượng bán trú ngày càng được nâng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tốt, đã giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 4%. Phối hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

Thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non, trong đó nhiều trường mầm non đã chú ý phát triển chương trình theo quan điểm dạy học lấy trẻ làm trung tâm. Kết quả đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực phát triển trẻ đạt từ 90 - 97%.

b) Tiểu học

Cấp tiểu học đã tổ chức dạy học 2 buổi trên ngày cho 100% số trường, dạy học đủ các môn bắt buộc và 02 môn tự chọn Ngoại ngữ, Tin học. Chất lượng giáo dục ổn định, hàng năm có hơn 99,8% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, 99,5% học sinh hoàn thành chương trình lớp học. Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu được quan tâm và đạt kết quả tốt. Có nhiều học sinh tham gia và đạt giải cao tại các sân chơi và viết bài trên các báo và tạp chí. Tổ chức tốt công tác bán trú cho học sinh, hàng năm tỷ lệ học sinh tham gia bán trú đạt trên 37%. Hoạt động thư viện trường học đi vào chiều sâu, có 14 thư viện xuất sắc, 4 thư viện tiên tiến.

c) Trung học cơ sở

Chất lượng đại trà chuyển biến tốt, kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT hàng năm đạt ở mức cao trong toàn tỉnh; chất lượng mũi nhọn tiến bộ mạnh, kết quả thi học sinh giỏi các môn văn hóa hàng năm thuộc tốp đầu của tỉnh, có nhiều học sinh đạt giải cao; các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được chú trọng và nâng cao, kết quả Hội khỏe phù đổng cấp tỉnh trong những năm qua đạt kết quả tốt.

Về xếp loại hạnh kiểm: Hàng năm bình quân xếp loại Tốt: 91,85%, loại Khá: 7,31%, loại Trung bình: 0,72%, loại Yếu: 0,12%; Về xếp loại học lực: Hàng năm bình quân xếp loại Giỏi 18,98%, loại Khá: 43,59%, loại Trung bình: 34,92%, loại Yếu: 2,46%, loại Kém 0,14%; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS bình quân hàng năm đạt 99,5%. Chất lượng học sinh giỏi tỉnh hàng năm đạt kết quả cao, trong đó có nhiều giải cao, thủ khoa. Cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh, luôn xếp tốt đầu khối phòng Giáo dục và Đào tạo. Có học sinh đạt giải nhất cấp tỉnh về các môn văn hóa và Hội thi tin học trẻ tỉnh Hà Tĩnh, cuộc thi sáng tạo TTNNĐ cấp quốc gia.

d) Trung học phổ thông

Giáo dục trung học phổ thông đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; hàng năm có nhiều học sinh đạt học sinh giỏi tỉnh, tham gia tốt các cuộc thi do các cấp tổ chức

Kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT hàng năm đạt kết quả khá cao, số lượng học sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT từ 9 điểm trở lên ngày càng tăng; có nhiều học sinh đạt 27 điểm trở lên ở tất cả các khối xét tuyển và tổ hợp xét tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng.

đ) Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên

Triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên; duy trì tốt quy mô hệ Bổ túc THPT và Bổ túc trung học phổ thông- đào tạo nghề ở mức cao, đã huy động 98,9% học sinh học bổ túc THPT tham gia học nghề; chất lượng dạy học, giáo dục và đào tạo nghề đạt khá; kết quả tốt nghiệp THPT hàng năm đạt tỷ lệ 88% trở lên. Một số học sinh học nghề sau khi ra trường đã sớm tìm được việc làm.

***3.3. Dạy và học ngoại ngữ, tin học***

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 19/11/2012 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông Hà Tĩnh giai đoạn 2012-2020; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 22/01/2019 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong các trường Mầm non, phổ thông Nghi Xuân giai đoạn 2017-2025. Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy học môn Tiếng Anh; có 06 giáo viên tham gia bồi dưỡng và đạt năng lực Ngoại ngữ đầu ra là chứng chỉ IELTS quốc tế theo yêu cầu của Nghị quyết 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Triển khai thực hiện tốt dạy học theo chương trìnhTiếng Anh hệ 10 năm. Đến nay đã tổ chức dạy học Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho 100% học sinh các lớp 3, 4, 5 và 13/18 trường Tiểu học, TH&THCS triển khai chương trình làm quen Tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2 với thời lượng từ 1-2 tiết/tuần; 100% trường THCS, TH&THCS dạy học theo chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm cho học sinh toàn trường. Có 3 trường Mầm non đã tổ chức cho trẻ 4, 5 tuổi làm quen với Tiếng Anh (MN Xuân Hồng; MN Xuân Viên; MN Xuân Thành)

Bên cạnh việc chỉ đạo dạy học theo chương trình chính khóa, UBND huyện ban hành các văn bản cho phép các trường học phối hợp với các Trung tâm đưa việc Dạy học ngoại ngữ có yếu tố người nước ngoài vào trường học.

Môn Tin học cũng được tập trung cho cả bậc mầm non, cấp tiểu học, THCS. Hiện nay, 30% trường mầm non; 100% trường phổ thông đều có phòng Tin học và được trang bị máy vi tính phục vụ học tập. Cấp tiểu học đã bố trí giáo viên giảng dạy tin học cho học sinh lớp 3,4,5. Cấp THCS 65% học sinh được học tin học.

***3.4. Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống***

Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tổ chức nhiều hoạt động nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, thẩm mỹ, kỹ năng sống. Thông qua các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm học sinh được trang bị kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực tiễn. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức được thực hiện tốt; quan tâm công tác giáo dục pháp luật; giáo dục học sinh về bảo vệ chủ quyền quốc gia, chủ quyền biển đảo, bảo vệ tài nguyên môi trường, chăm sóc di tích lịch sử văn hóa. Quan tâm xây dựng môi trường văn hóa học đường, góp phần hình thành môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, thân thiện, kỷ cương nề nếp.

***3.5. Công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh, phổ cập giáo dục***

Thực hiện tốt công tác giáo dục nghề nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Các trường Trung học đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên, học sinh và phụ huynh; xây dựng chương trình giáo dục hướng nghiệp lồng ghép thực hiện các chủ đề giáo dục hướng nghiệp trong chương trình các môn học, cung cấp thông tin, hiểu biết về ngành nghề, xu hướng thị trường lao động; chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện chương trình giáo dục hướng nghiệp theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh; Phối hợp tốt với với Trung tâm GDNN-GDTX huyện và các trường Trung cấp nghề làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh. Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh đạt kết quả tích cực, năm học 2020-2021 có 256 học sinh lớp 9 không tham gia thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, đạt tỷ lệ 18%.

Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn và các trường học tập trung thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tăng cường cơ sở vật chất trường học, duy trì tỷ lệ huy động trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục nhằm củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Huyện Nghi Xuân đạt vững chắc phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2.

**4. Cơ sở vật chất, trường chuẩn quốc gia**

Công tác kiểm định chất lượng (KĐCL) và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (CQG) luôn được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, ban ngành, đoàn thể, ngành giáo dục coi trọng và quan tâm. Bên cạnh việc ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất nguồn nhân lực, UBND huyện chỉ đạo các địa phương, cơ sở giáo dục đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tranh thủ mọi nguồn lực để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Ngành giáo dục đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV; thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh; tăng cường sử dụng thiết bị dạy học hiện đại và ứng dụng CNTT vào quá trình dạy học để nâng cao chất lượng.

Hiện nay, cơ bản các trường học đủ phòng học kiên cố; 100% số trường mầm non có đầy đủ khu vui chơi vận động và vườn cổ tích trong đó có 35% đạt chuẩn; 70% số trường mầm non có các phòng chức năng phục vụ các hoạt động giáo dục,100% số trường tiểu học có nhà Đa năng, 23,5% số trường học có sân bóng đá mi ni đạt chuẩn; 82% thư viện trường tiểu học đạt Thư viện xuất sắc. Cấp THCS có 01/11 trường học có nhà Đa năng; 54% số thư viện đạt thư viện xuất sắc.

Tại thời điểm năm 2011 toàn huyện có 33/59 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 58,9%, trong đó có 9/21 trường mầm non (42,8%), 21/23 trường tiểu học (91,3 %), 3/12 trường THCS (25%); có 2 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, tỷ lệ 3%.

Đến nay toàn huyện có 34/48 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ: 70,8%, trong đó có 09/17 trường mầm non (53%), 14/17 trường tiểu học (82%), 8/10 trường THCS (80%), 01/01 trường TH&THCS (100%), 2/3 trường THPT (66,7%). Có 18/48 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, tỷ lệ 37,5%.

1. **Công tác quản lý nhà nước về giáo dục**

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục ngày càng được tăng cường, có nhiều đổi mới theo hướng tích cực. Phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với các phòng, ban, ngành đoàn thể trong việc thực hện nhiệm vụ

Hệ thống văn bản được ban hành tương đối đồng bộ. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách đã ban hành đúng quy định và cơ bản bảo đảm tiến độ, lộ trình đề ra, nhất là Đề án quy hoạch lại hệ thống trường mầm non và phổ thông, kế hoạch chuyển đổi các trường mầm non sang công lập, các chính sách liên quan đến giáo viên và học sinh.

Tăng cường phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục; các trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, điều chỉnh phù hợp điều kiện thực tế của đơn vị một cách hợp lý để nâng cao hiệu quả giáo dục. Chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; vận dụng một số hình thức tổ chức, phương pháp dạy học tiên tiến.

Đẩy mạnh công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài đối với trường mầm non, phổ thông. Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc và đúng quy định của pháp luật. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng chức năng, thẩm quyền, không để tồn đọng, không có đơn thư khiếu kiện nhiều lần.

Các trường học được giao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tài chính. Công tác quản lý tài chính tại trường học từng bước đi vào nề nếp; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý tài chính. Tăng cường công khai, minh bạch trong công tác quản lý tài chính của các trường học. Thực hiện tốt dân chủ trong các cơ sở giáo dục, công tác phòng chống tham nhũng được triển khai hiệu quả.

Thường xuyên thực hiện cải cách hành chính trong toàn ngành, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục.

**6. Công tác xã hội hóa giáo dục**

Công tác xã hội hóa giáo dục có chuyển biến tích cực, với sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và sự ủng hộ nhiệt tình các bậc phụ huynh, nhiều trường học đã thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động lực lượng xã hội tham gia vào các hoạt động giáo dục, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện.

UBND huyện quan tâm và có nhiều giải pháp để kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, hỗ trợ tài chính cho các trường học với tổng kinh phí hỗ trợ hơn 20 tỷ đồng.

Chỉ đạo các địa phương và trường học đã thực hiện tốt việc vận động tài trợ theo công văn số 5027/UBND-VX ngày 31tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Hàng năm các trường học vận động tài trợ bình quân trên 8 tỷ đồng để xây dựng, tu sửa bổ sung cơ sở vật chất làm cho trường lớp ngày càng xanh - sạch- đẹp và an toàn.

**7. Khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập**

Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập. Đến cuối năm 2021, toàn huyện có 17/17 Hội khuyến học xã, thị trấn; 48 chi hội trường học; 6 ban khuyến học cơ quan, lực lượng vũ trang; hàng trăm chi hội khuyến học khu dân cư, chi hội dòng họ, chi hội đồng hương. Quỹ khuyến học phát triển mạnh, tổng số quỹ khuyến học của các hội, chi hội khuyến học lên đến hàng tỷ đồng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Bên cạnh hoạt động của các hội, chi hội khuyến học, hàng năm UBND huyện trích hàng trăm triệu đồng để thưởng cho học sinh giỏi, giáo viên giỏi, giáo viên có thành tích trong bồi dưỡng học sinh giỏi vào dịp cuối năm học và tổ chức gặp mặt, tặng quà cho tân sinh viên, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi vào dịp đầu xuân năm mới.

Các trung tâm học tập cộng đồng ở các xã, thị trấn hoạt động khá nề nếp, đạt được những kết quả nhất định, góp phần cung cấp kinh nghiệm, kiến thức cho nhân dân để chuyển đổi sản xuất vươn lên làm giàu cùng chung tay xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

**II. NHỮNG KHÓ KHĂN HẠN CHẾ**

**1. Về hệ thống, quy mô trường, lớp**

Sau sáp nhập, số trường học giảm đi nhưng số trường có hai điểm trường tăng lên, toàn huyện hiện nay có 9 trường mầm non, tiểu học có hai điểm trường; nên khó khăn trong công tác quản lý, đầu tư cơ sở vật chất, bố trí đội ngũ giáo viên và nâng cao chất lượng giáo dục. Một số trường ở vùng trung tâm, vùng đông dân cư quy mô trường lớp tăng nhưng khó khăn trong quỹ đất để đầu tư xây dựng.

- Một số trường Mầm non, Tiểu học có quy mô vượt quá quy định của Điều lệ trường học như MN Xuân An 21 lớp; MN Cương Gián 26 lớp, TH Xuân An 35 lớp, hơn 1200 học sinh,…..

**2. Về đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Tuy đã được phân cấp và giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục, nhưng một số cán bộ quản lí trường học chưa thể hiện tốt vai trò của người đứng đầu, còn lúng túng, bị động; thiếu tính sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức thực hiện; trong quản lí chuyên môn vẫn còn có những hạn chế. Năng lực nghề nghiệp của một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đặc biệt là đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh; ý thức tự bồi dưỡng, tự học chưa cao, trình độ đào tạo đạt chuẩn nhưng năng lực thực tế vẫn còn hạn chế, bất cập. Khối mầm non, tiểu học, THCS mới chỉ có 11 CBQL, GV có trình độ thạc sỹ. Giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo còn chiếm tỷ lệ 7,7% (10 giáo viên Mầm non, 59 giáo viên Tiểu học, 23 giáo viên THCS chưa đạt chuẩn). Một số trường thiếu giáo viên giỏi làm nòng cốt. Tình trạng thiếu giáo viên mầm non, tiểu học diễn ra trong nhiều năm, giáo viên THCS mất cân đối giữa các bộ môn. Vẫn còn tình trạng giáo viên dạy học chéo môn.

**3. Về chất lượng giáo dục**

Tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi nhà trẻ tại các trường mầm non thấp, chưa huy động hết trẻ mẫu giáo 3 tuổi đến trường.

Chất lượng đại trà ở một số trường THCS còn thấp hoặc thiếu ổn định. Số học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT tham gia học nghề còn thấp, chủ yếu là tham gia lao động phổ thông do các trường nghề chưa đáp ứng yêu cầu.

Việc dạy học ngoại ngữ tuy được quan tâm nhưng chất lượng ngoại ngữ chưa tương xứng tiềm năng lợi thế của huyện; kỹ năng nghe, nói của học sinh còn hạn chế. Số giáo viên có chứng chỉ IELTS quốc tế theo yêu cầu của Nghị quyết 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh còn thấp, mới có 6/85 giáo viên, tỷ lệ 7%. Số học sinh mầm non được làm quen với Tiếng Anh còn ít, chỉ có 17,6% số trường tổ chức. Cơ sở vật chất dạy học ngoại ngữ còn thiếu.

Việc dạy tin học đã được triển khai nhưng chất lượng chưa cao do thiếu giáo viên đào tạo chuyên môn tin. Cấp tiểu học mới có 5 giáo viên tin, cấp THCS có 7 giáo viên tin học học nên phải bố trí dạy liên trường, hàng năm phải bố trí thêm giáo viên có chuyên môn toán tin THCS dạy tin học nên ảnh hưởng đến chất lượng. Nhiều trường có phòng tin học nhưng số lượng máy vi tính phục vụ học sinh học tin học đang còn thiếu nhiều.

**4. Về cơ sở vật chất, trường chuẩn quốc gia**

Một số trường còn có phòng học, phòng chức năng, nhà hành chính quản trị xuống cấp; 30% số trường học còn thiếu các phòng chức năng theo quy định; sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh một số trường còn thiếu và chưa đạt chuẩn; thiếu các công trình phục vụ học tập như nhà Đa năng THCS, sân bóng đá, bể bơi. Số trường có nguy cơ không đạt chuẩn quốc gia khi kiểm tra lại sau 5 năm chiếm tỷ lệ khá cao. Trang thiết bị dạy học hiện đại còn ít. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia cấp mầm non thấp hơn so với trung bình chung của toàn tỉnh. Đầu tư cho các trường trọng điểm chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ.

5. **Công tác quản lý nhà nước về giáo dục**

Một số chính sách ban hành chưa đủ mạnh nên không thực hiện được hoặc đã thực hiện nhưng không đáp ứng yêu cầu (nghỉ hưu trước tuổi, hỗ trợ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia). Một số văn bản còn chồng chéo thiếu thống nhất. Áp lực tinh giản biên chế ảnh hưởng đến việc giao định mức biên chế ngành giáo dục dẫn đến để tình trạng thiếu, bất cập về cơ cấu đội ngũ giáo viên, nhân viên các cấp nhiều năm nay chưa được giải quyết.

**6. Công tác xã hội hóa giáo dục**

Việc huy động các nguồn lực xã hội trong việc đầu tư cho giáo dục đang chủ yếu tập trung cho xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, chưa huy động được nhiều ý kiến các chuyên gia đóng góp, tư vấn cho sự phát triển giáo dục. Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ở một số nơi chưa chặt chẽ; một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập, rèn luyện của con em, còn phó mặc cho nhà trường.

- Chưa có cơ chế hỗ trợ tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, kinh phí cho trường mầm non tư thục và các nhóm trẻ độc lập, tư thục.

- Việc phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập còn hạn chế, chưa có trường tiểu học, THCS tư thục.

**7. Về khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập**

Công tác khuyến học, khuyến tài tại một số địa phương chưa được cấp ủy, chính quyền quan tâm đúng mức; việc xây dựng quỹ khuyến học tại một số địa phương còn gặp khó khăn.Việc khuyến học chưa làm thường xuyên. Một số địa phương đang thiếu sự chung tay của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Một số Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động chưa hiệu quả.

**III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ**

**1. Nguyên nhân khách quan**

Thiên tai, dịch bệnh những năm qua ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế xã hội huyện nhà, trong đó có lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

Đời sống nhân dân còn khó khăn, nên ảnh hưởng đến việc đầu tư, chăm lo việc học tập của học sinh ở một số gia đình.

Các thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định cơ sở vật chất trường đạt chuẩn quốc gia thay đổi và yêu cầu cao so với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

**2. Nguyên nhân chủ quan**

Nhận thức về mục tiêu về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong một bộ phận cấp ủy, chính quyền cơ sở, CBQL của ngành còn hạn chế nên việc triển khai Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với giáo dục tại một số đơn vị chưa tốt. Sự tham mưu của ngành giáo dục đào tạo có lúc thiếu quyết liệt và đồng bộ.

Ngân sách đầu tư cho giáo dục của một số địa phương chưa nhiều, chủ yếu còn phụ thuộc vào các chương trình, dự án, vốn lồng ghép, nhất là ngân sách để xây dựng cơ sở vật chất trường học.

 Một số CBQL còn chậm đổi mới, ngại khó; trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy, thiếu chủ động sáng tạo trong quản lý, điều hành. Công tác quản lý tại một số đơn vị chưa đi vào chiều sâu. Việc dự báo, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chưa được chú trọng, chưa sát thực tiễn.

Thiếu giáo viên mầm non, giáo viên văn hóa tiểu học trong nhiều năm; đội ngũ giáo viên không đồng bộ về cơ cấu, chất lượng không đồng đều giữa các trường, ý thức tự học tự bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục của một bộ phận cán bộ giáo viên chưa cao. Cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút với các nhà giáo giỏi còn bất cập. Công tác xã hội hóa kết quả chưa cao đang chủ yếu tập trung vào xây dựng cơ sở vật chất.

**Phần thứ ba**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển giáo dục mầm non và phổ thông huyện Nghi Xuân đáp ứng yêu cầu mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Hoàn thiện quy hoạch hệ thống trường lớp theo đúng quy định và phù hợp với điều kiện địa phương. Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và đạt chuẩn quốc gia; xây dựng và phát triển trường trọng điểm; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn lực xã hội, phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, thể chất, giáo dục pháp luật, giáo dục kỹ năng sống, tăng cường năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin cho học sinh; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương; xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025 và Đề án “Xây dựng huyện Nghi Xuân đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025”

**2. Mục tiêu cụ thể.**

- 100% trường công lập đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 80% số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Mầm non: 14 trường, Tiểu học: 14 trường, THCS: 9 trường, THPT: 01 trường)

- 100% lớp học có trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; 80% trường phổ thông có nhà đa năng, 50% trường phổ thông có sân bóng đá mi ni; 5 trường TH, THCS có bể bơi. Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường trọng điểm, xây dựng mỗi cấp học có 01 trường học thông minh.

- Đảm bảo tối thiểu giáo viên theo quy định của các cấp học, bậc học; 100% giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn; trong đó có ít nhất 90% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, 10% cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông có trình độ trên chuẩn; Tỷ lệ đảng viên: 90%; 20% giáo viên dạy Tiếng Anh đạt trình độ quốc tế theo quy định tại Nghị quyết 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Duy trì bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; phấn đấu đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi vào năm 2022.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, THCS hàng năm đạt 99% trở lên; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,5%. Xếp loại hạnh kiểm học sinh THCS 99% đạt yêu cầu trở lên, trong đó loại tốt từ 92% trở lên; về học lực: 98% đạt yêu cầu trở lên, trong đó loại giỏi đạt từ 20% trở lên. Kết quả tuyển sinh vào lớp 10, học sinh giỏi thuộc tốp đầu của tỉnh.

- Tỷ lệ thư viện đạt thư viện tiên tiến, xuất sắc: 100% trong đó 80% thư viện xuất sắc.

- Có 80% số trường mầm non tổ chức cho trẻ 5 tuổi được làm quen tiếng Anh, Tin học. 100% học sinh lớp 1, 2 được làm quen với ngoại ngữ, tin học; 50% số trường tiểu học, 70% số trường THCS dạy Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài; hàng năm có học sinh đạt chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế.

- Huy động 100% trẻ mẫu giáo đến trường, 100% trường mầm non tổ chức ăn bán trú, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cả hai thể nhẹ cân và thấp còi hàng năm ở mức dưới 3,5%. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ ngày, 50% học sinh tiểu học ăn bán trú. 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6. Thực hiện tốt công tác phân luồng từ trung học cơ sở, phấn đấu 25% học sinh tốt nghiệp THCS vào học nghề.

- Phát triển trường ngoài công lập, tiếp tục tăng các nhóm, lớp mầm non ngoài công lập. Tách trường các mầm non, tiểu học có quy mô vượt quá Điều lệ nhà trường quy định.

- Xây dựng mỗi cấp học ít nhất một đơn vị điển hình tiên tiến.

- 100% trường học thực hiện tốt phong trào xây dựng “Trường học Xanh- sạch- đẹp- an toàn”; 100% các trường phổ thông có câu lạc bộ Dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh hoạt động có hiệu quả; 100% giáo viên và học sinh phổ thông tham gia đọc Truyện Kiều..

**II. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

1. **Giai đoạn 2022-2023**

- Xây dựng 33 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 27 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Mầm non: 11 trường, Tiểu học: 9 trường, THCS: 6 trường, THPT: 01 trường), 6 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (Mầm non: 01 trường, Tiểu học 3 trường, THCS: 01 trường, THPT: 1 trường).

- Xây dựng thêm 5 nhà đa năng, 6 sân bóng đá mi ni, 2 bể bơi cho các trường phổ thông. Mỗi trường trọng điểm (TH, THCS) có 02 phòng học thông minh.

- Có 95% giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn; 88% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và 2% cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông có trình độ trên chuẩn; Tỷ lệ đảng viên: 88%; 12 giáo viên dạy Tiếng Anh đạt trình độ quốc tế theo quy định tại Nghị quyết 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Duy trì bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; phấn đấu đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi vào năm 2022.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, THCS hàng năm đạt 99% trở lên; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,5%. Xếp loại hạnh kiểm học sinh THCS 99% đạt yêu cầu trở lên, trong đó loại tốt từ 92% trở lên; về học lực: 98% đạt yêu cầu trở lên, trong đó loại giỏi đạt từ 20% trở lên. Kết quả tuyển sinh vào lớp 10, học sinh giỏi thuộc tốp đầu của tỉnh.

- Duy trì 22/28 thư viện trường tiểu học, THCS đạt xuất sắc.

- Có 8 trường mầm non tổ chức cho trẻ 5 tuổi được làm quen tiếng Anh, Tin học. 100% học sinh lớp 1,2 được làm quen với ngoại ngữ, tin học; 4 trường tiểu học, 5 trường THCS dạy Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài; hàng năm có học sinh đạt chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế.

- Huy động 100% trẻ mẫu giáo đến trường, 100% trường mầm non tổ chức ăn bán trú, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cả hai thể nhẹ cân và thấp còi hàng năm ở mức dưới 3,7%. 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ ngày, 45% học sinh tiểu học ăn bán trú. Thực hiện tốt công tác phân luồng từ trung học cơ sở, phấn đấu 22% học sinh tốt nghiệp THCS vào học nghề.

- Phát triển thêm 01 trường mầm non ngoài công lập khu vực Thị Trấn Tiên Điền - Xuân Giang; tiếp tục tăng quy mô và số lượng các nhóm, lớp mầm non ngoài công lập;

 - Xây dựng mỗi cấp học ít nhất một đơn vị điển hình tiên tiến.

- 100% trường học thực hiện tốt phong trào xây dựng “Trường học xanh- sạch- đẹp- an toàn”; 100% các trường phổ thông có câu lạc bộ Dân ca ví Giặm hoạt động có hiệu quả; 90% giáo viên và học sinh phổ thông tham gia đọc Truyện Kiều..

1. **Giai đoạn 2024-2025**

- Xây dựng thêm 12 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 9 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Mầm non: 3 trường, Tiểu học: 4 trường, THCS: 2 trường), 3 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (THCS: 02 trường, THPT: 1 trường)

- Xây dựng thêm 3 nhà đa năng, 5 sân bóng đá Mi ni; 3 bể bơi cho các trường phổ thông. Mỗi cấp học có 01 trường học thông minh.

- 100% giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn; 90% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, 6% cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông có trình độ trên chuẩn; Tỷ lệ đảng viên: 90%; 20 giáo viên dạy Tiếng Anh đạt trình độ quốc tế theo quy định tạo Nghị quyết 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Duy trì bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4, 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, THCS hàng năm đạt 99% trở lên; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,5%. Xếp loại hạnh kiểm học sinh THCS 99% đạt yêu cầu trở lên, trong đó loại tốt từ 92% trở lên; về học lực: 98% đạt yêu cầu trở lên, trong đó loại giỏi đạt từ 20% trở lên. Kết quả tuyển sinh vào lớp 10, học sinh giỏi thuộc tốp đầu của tỉnh.

- Duy trì 23/28 thư viện trường tiểu học, THCS đạt xuất sắc.

- Có 14 trường mầm non tổ chức cho trẻ 5 tuổi được làm quen tiếng Anh, Tin học. 100% học sinh lớp 1,2 được làm quen với ngoại ngữ, tin học; 9 trường tiểu học, 7 trường THCS dạy Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài; hàng năm có học sinh đạt chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế.

- Huy động 100% trẻ mẫu giáo đến trường, 100% trường mầm non tổ chức ăn bán trú, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cả hai thể nhẹ cân và thấp còi hàng năm ở mức dưới 3,5%. 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ ngày, 50% học sinh tiểu học ăn bán trú. Thực hiện tốt công tác phân luồng từ trung học cơ sở, phấn đấu 25% học sinh tốt nghiệp THCS vào học nghề.

- Phát triển thêm 01trường mầm non ngoài công lập ở Thị Trấn Xuân An; tiếp tục tăng quy mô và số lượng các nhóm, lớp mầm non ngoài công lập.

- Xây dựng mỗi cấp học ít nhất một đơn vị điển hình tiên tiến.

- 100% trường học thực hiện tốt phong trào xây dựng “Trường học Xanh- sạch- đẹp- an toàn”; 100% các trường phổ thông có câu lạc bộ Dân ca ví Giặm hoạt động có hiệu quả; 100% giáo viên và học sinh phổ thông tham gia đọc Truyện Kiều.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp, thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo**

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy mạnh mẽ vai trò của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội đối với phát triển giáo dục và đào tạo; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, các ban ngành, các tổ chức từ huyện đến cơ sở để triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo. Gắn nhiệm vụ phát triển giáo dục đào tạo với các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm của từng địa phương.

Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của đội ngũ nhà giáo về chủ trương đổi mới giáo dục đào tạo và tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ nhà giáo. Đẩy mạnh việc học tập nghị quyết của đảng và thực hiện cuộc vận động Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết TW 4 (khóa XII) về tăng cường chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ; Quy định số 37- QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban bí thư về những điều đảng viên không được làm; Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Kết luận số 29- LK/TU ngày 22/7/2021 của Ban thường vụ tỉnh ủy Hà Tĩnh về tiếp tục siết chặt, kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của CBQL, GV, NV. Coi trọng công tác Đảng, công tác chính trị tư tưởng, phát huy vai trò lãnh đạo của chi bộ, cấp ủy trong các trường học.

Ngành giáo dục và đào tạo chủ động phối hợp với chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) huyện, Ủy ban MTTQ các cấp trong huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin báo chí của địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học- Cựu giáo chức trong quá trình triển khai thực hiện những chủ trương nghị quyết liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

 Tăng cường tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn, giao lưu, tham quan học tập, báo cáo điển hình, tọa đàm về đổi mới, phát triển giáo dục. Nghiên cứu, phối hợp với Trung tâm văn hóa huyện xây dựng chuyên mục, chuyên đề riêng trên hệ thống truyền thanh-truyền hình, cổng thông tin điện tử của huyện, Website của ngành để phổ biến, chia sẽ cách làm hay, bài học kinh nghiệm, nhân tố điển hình trong đổi mới giáo dục đào tạo nói chung và trong thực hiện chương trình GDPT 2018 nói riêng. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời chính xác cho báo đài để định hướng dư luận, tạo niềm tin cho xã hội.

Các cơ sở giáo dục chủ động lồng ghép đưa nội dung tuyên truyền vào các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động chính trị, xã hội ở địa phương.

**2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục**

***2.1. Rà soát, sắp xếp đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên***

a) Đối với CBQL

Chú trọng công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý. Định kỳ bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý đối với những cán bộ, giáo viên có tâm huyết, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao để bồi dưỡng nguồn. Làm tốt công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý trường học, đảm bảo khách quan, đủ tiêu chuẩn và số lượng theo quy định; thực hiện miễn nhiệm đối với những cán bộ quản lý không đáp ứng yêu cầu, không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Đối với giáo viên

 Rà soát vị trí việc làm của giáo viên trong tất cả các cơ sở giáo dục. Sắp xếp điều động biệt phái giáo viên từ trường thừa đến trường thiếu cân đối số lượng, chất lượng giữa các trường, đảm bảo về cơ cấu giáo viên cho các môn học theo quy định tại Thông tư 16/TT-BGDĐT, ưu tiên giáo viên cho các trường trọng điểm. Tham mưu UBND tỉnh giao đủ chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên hàng năm.

 Nâng cao chất lượng đánh giá phân loại viên chức gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ trong từng năm học để nhằm thúc đẩy tinh thần tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, làm cơ sở để điều chuyển đội ngũ và tinh giản biên chế đối với giáo viên có năng lực yếu kém.

c) Đối với nhân viên

Đảm bảo số lượng người trong từng vị trí việc làm tại các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư 16/TT-BGDĐT. Đối với nhân viên dôi dư, chuyển từ nơi thừa đến nơi thiếu; đối với nhân viên không đáp ứng được yêu cầu công việc, qua đánh giá viên chức hàng năm không hoàn thành nhiệm vụ thì thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

***2.2. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV***

Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng chính trị hàng năm với nhiều hình thức và nội dung thiết thực cho cho đội ngũ CBQL, GV, NV. Cử CBQL, giáo viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ quản lý theo quy định. Mời các chuyên gia giáo dục tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ cốt cán; tạo điều kiện và yêu cầu những giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo học tập để đạt chuẩn trình độ đào tạo. Khuyến khích giáo viên học lên để nâng cao năng lực chuyên môn và đạt trên chuẩn đào tạo.

 Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ theo các chương trình bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp. Đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng, kết hợp bồi dưỡng trực tuyến với trực tiếp. Lựa chọn những nội dung thiết thực, tập trung bồi dưỡng nhằm cập nhật kiến thức về chủ trương của đảng nhà nước, quy định của ngành; bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh, nội dung chương trình GDPT tổng thể, chương trình môn học; bồi dưỡng phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy trong dạy học trực tiếp cũng như dạy học trực tuyến. Chú trọng đánh giá kết quả bồi dưỡng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của từng giáo viên. Đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, chuyên đề theo cụm trường tập trung vào nghiên cứu bài dạy, phương pháp lên lớp, các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo giúp đỡ học sinh yếu kém và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học; xây dựng nguồn học liệu và khai thác, sử dụng có hiệu quả các video bài dạy, các tiết dạy học trên truyền hình.

Triển khai thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sư nghiệp công lập huyện Nghi Xuân theo Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 18/8/2021.

Lựa chọn đội ngũ CBQL, GV cốt cán đảm bảo tiêu chuẩn, số lượng theo quy định tại Nghị quyết 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Phát huy đội ngũ cốt cán để làm nòng cốt trong các hoạt động chuyên môn của ngành, tập huấn triển khai, thực hiện chương trình GDPT 2018, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

 Khuyến khích giáo viên dạy Tiếng Anh tự học và thi lấy các chứng chỉ quốc tế như IELTS, TOEIC, TOEFL, TOEFLibt,… với các bậc năng lực theo quy định. Từng bước hợp tác với các trường Đại học để mời giảng viên là người nước ngoài nói Tiếng Anh bản ngữ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao trực tiếp tham gia bồi dưỡng đội ngũ.

**3. Hoàn thiện quy hoạch hệ thống trường học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học**

 Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp mầm non, phổ thông theo Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt Đề án “Sắp xếp hệ thống trường MN, TH, THCS trên địa bàn huyện đến năm 2025 và những năm tiếp theo”đảm bảo tính kế thừa và ổn định, thuận lợi với điều kiện học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

 Hoàn chỉnh quy hoạch trường, điểm trường phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đúng quy định tại Điều lệ trường học. Dự báo quy mô học sinh đến năm 2025 và những năm tiếp theo để có quy hoạch phát triển các trường học hợp lý, đảm bảo có diện tích đất tối thiểu bằng mức quy định của Điều lệ trường học. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở giáo dục chưa có.

Xây dựng kế hoạch bổ sung cơ sở vật chất trường học giai đoạn 2021 -2025. Đầu tư xây dựng theo lộ trình kiểm tra công nhận trường chuẩn quốc gia và xây dựng nông thôn mới của Huyện từ năm 2021 đến 2025.

Ưu tiên đầu tư xây dựng để thay thế các phòng học đã xuống cấp và khối phòng phục vụ học tập còn thiếu, những trường hiện có 2 điểm trường đang có kế hoạch đưa về một điểm trường, bổ sung các hạng mục, trang thiết bị thiết yếu để đảm bảo triển khai chương trình GDPT 2018 như: phòng thực hành thí nghiệm, phòng chức năng, phòng bộ môn, phòng đa chức năng, phòng ngoại ngữ, phòng tin học, thư viện và các hạng mục công trình như sân chơi, bãi tập và các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện gồm: Khu vui chơi phát triển vận động, vườn cổ tích của trẻ mầm non; nhà Đa năng, thư viện xanh, sân bóng đá, khu thể dục thể thao, bể bơi tại các trường phổ thông.

Bổ sung những thiết bị cần thiết phục vụ đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt thiết bị ứng dụng CNTT, thiết bị dạy học ngoại ngữ, tin học, phòng học thông minh. Ưu tiên mua sắm, đầu tư trang thiết bị theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu và thiết bị dùng chung do Bộ GDĐT quy định dành cho các khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2018; 100% lớp học có Smart tivi và bảng trượt để khai thác thác tốt học liệu điện tử, tranh, ảnh, clip phục vụ dạy học. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường trọng điểm theo hướng hiện đại.

Các cơ sở giáo dục chủ động tiến hành điều chỉnh, bố trí, sắp xếp nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất hiện có. Coi trọng và phát động phong trào tự làm, khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học của giáo viên.

Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch KĐCLGD và xây dựng trường CQG cụ thể theo từng năm. Có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các trường tổ chức đánh giá ngoài công tác KĐCLGD. Hàng năm các trường học chủ động rà soát đối chiếu với tiêu chuẩn đánh giá theo các thông tư quy định của Bộ GDĐT về KĐCLGD và công nhận trường đạt CQG đối với từng cấp học, bậc học; thực hiện tự đánh giá theo quy định trên cơ sở đó có kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường. Phấn đấu 100% trường được đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó 80% được đánh giá mức 3.

Hỗ trợ về kinh phí xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí trang thiết bị dạy học, đồ chơi cho các nhóm trẻ độc lập tư thục có cam kết đảm bảo hoạt động liên tục ít nhất 05 năm. Thí điểm mô hình nhóm trẻ độc lập tư thục hoạt động trong trường mầm non công lập, cho phép các trường mầm non công lập có phòng học dư thừa để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mở nhóm trẻ thuê mượn phòng học, cơ sở vật chất.

**4. Đổi mới phương pháp dạy học nâng cao chất lượng; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng, phát triển năng khiếu học sinh. Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.**

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Triển khai chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2012-2030” theo Kế hoạch số 509/KH-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh. Đối với giáo dục mầm non, coi trọng việc chăm sóc, giáo dục trẻ theo phương pháp “lấy trẻ làm trung tâm”, rèn luyện kỹ năng sống, ý thức tự lập cho trẻ; tăng cường trò chơi cho trẻ tự khám phá, trải nghiệm; phát huy các đồ dùng đồ chơi, góc lớp theo chủ đề để tạo hứng thú nhằm kích thích tư duy; vận dụng một số phương pháp tiên tiến của nước ngoài vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ. Đối với cấp học phổ thông dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo, khuyến khích tự học và vận dụng kiến thức kỹ năng của người học vào cuộc sống. Áp dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp dạy học tiên tiến, những thành tố tích cực của mô hình trường học mới. Phân hóa học sinh để dạy học sát đối tượng, năng lực học sinh. Chú trọng chất lượng đại trà, quan tâm chất lượng mũi nhọn và phụ đạo giúp đỡ học sinh yếu kém. Dành thời gian thích hợp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, tham quan các di tích danh thắng trên địa bàn; các nhà trường phát huy cơ sở vật chất đã có để tổ chức hoạt động phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh nhằm tạo hứng thú học tập, giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống.Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 5/8/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2025 định hướng đến năm 2025. Đẩy mạnh hoạt động Thể dục Thể thao, xây dựng các câu lạc bộ thể thao trường học.

Tăng cường huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; huy động 100% trẻ 4 tuổi phấn đấu đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi vào năm 2022, từng bước nâng cao mức độ và chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

**5. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, tin học, ứng dụng công nghệ thông tin**

Thực hiện tốt Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 22/01/2019 của UBND huyện về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong các trường mầm non, phổ thông giai đoạn 2017-2025. Quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học ngoại ngữ theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; bảo đảm cơ cấu số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên ngoại ngữ theo khung năng lực quy định chuẩn đối với mỗi cấp học. Tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên ngoại ngữ học nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu dạy học ngoại ngữ theo Đề án 2020 của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện tốt chương trình Tiếng Anh ở các cấp học bậc học.Triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh. Đưa vào quy chế công nhận học sinh học sinh giỏi cấp huyện đối với các học sinh có chứng chỉ quốc tế môn Tiếng Anh để động viên, khuyến khích học sinh. Quan tâm xây dựng phát triển môi trường thực hành ngoại ngữ thông qua các câu lạc bộ, các cộng đồng học tập ngoại ngữ; tổ chức hiệu quả các hoạt động hỗ trợ như giao lưu hùng biện, tài năng Tiếng Anh. Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ, tiếp tuc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lí, điều hành, khai thác cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục và đào tạo phục vụ thông tin quản lý giáo dục. Triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến, kết nối nhà trường với phụ huynh, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, lịch báo giảng điện tử, tăng cường triển khai họp, tập huấn chuyên môn trực tuyến, tích cực triển khai dịch vụ công trực tuyến.

Bổ sung trang thiết bị thiết yếu, đáp ứng yêu cầu dạy học tin học và ngoại ngữ theo Đề án dạy ngoại ngữ của tỉnh. Đảm bảo hạ tầng CNTT để thực hiện dạy học trực tuyến một cách thuận lợi, hiệu quả.

**6. Thực hiện tốt chương trình nội dung giáo dục địa phương; Bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa tại địa phương**

Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, tham quan, trải nghiệm nhằm tạo điều kiện cho học sinh nâng cao nhận thức và có ý thức trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử của quê hương, đất nước. Các trường phổ thông xây dựng kế hoạch trải nghiệm và thực hiện các tiết dạy “gắn với di sản” một cách hợp lý, ít nhất mỗi năm một lần tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm tại các di tích lịch sử văn hóa, các làng nghề, trang trại sản xuất tiêu biểu trong huyện. Sưu tầm, lưu trữ các tài liệu, dữ liệu về truyền thống và các di sản văn hoá: các tác phẩm văn học, ảnh, phim tài liệu, phóng sự về đất và người Nghi Xuân qua các thời kỳ lịch sử nhằm tuyên truyền, phổ biến trong học sinh, giáo viên và cộng đồng. Chỉ đạo các trường học xây dựng phòng truyền thống trong đó có các hiện vật, tài liệu, hình ảnh về các giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương và cả nước.

 - Các trường phổ thông tiếp tục chăm sóc các khu di tích lịch sử, các công trình văn hóa thuộc địa phương; đồng thời thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh bằng nhiều hình thức trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Mỗi trường phổ thông thành lập một Câu lạc bộ Dân ca Ví Giặm hoạt động thường xuyên, hiệu quả, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa dân gian phi vật thể tại địa phương. Phòng GD&ĐT phối hợp với phòng Văn hóa, Trung tâm Văn hóa- Thông tin để hỗ trợ về chuyên môn đối với các CLB dân ca Ví Giặm Nghệ Tĩnh. Tư vấn, hỗ trợ các trường học về mặt tổ chức, hoạt động, tập huấn về chuyên môn cho các thành viên CLB. Chỉ đạo các trường học có phương án đảm bảo kinh phí cho các câu lạc bộ hoạt động có chất lượng.

- Tiếp tục phát động phong trào đọc thuộc Truyện Kiều trong các trường phổ thông. Đảm bảo mỗi lớp học có ít nhất 1 cuốn Truyện Kiều trong tủ sách lớp học. Tổ chức thi đọc Truyện Kiều trong giáo viên và học sinh, xây dựng kế hoạch tổ chức “Hội thi đọc Truyện Kiều” cấp trường 2 năm 1 lần. 100% CBGV, học sinh các trường phổ thông đọc Truyện Kiều, ít nhất 80% đọc thuộc ít nhất một trích đoạn trong Truyện Kiều.

- Phát động phong trào xây dựng “Trường học xanh - sạch- đẹp - an toàn” trong toàn huyện, xem đây là một nhiệm vụ quan trọng của mỗi năm học và được đánh giá hàng năm theo Bộ tiêu chuẩn ‘Trường học xanh- sạch - đẹp- an toàn” của Bộ GD-ĐT.

- Tiếp tục duy trì hoạt động, mở rộng các thư viện thân thiện, phát động phong trào xây dựng thư viện xuất sắc trong các trường học. Đa dạng hóa các hình thức khuyến đọc để tăng cường số lượt đọc sách tại thư viện và thói quen đọc sách cho học sinh, từ đó hình thành và phát triển văn hóa đọc trong trường học, hướng tới lan tỏa thành văn hóa đọc cộng đồng.

**7. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục**

Thực hiện dúng các quy định của Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục. Tăng cường phân cấp cấp, phân quyền, giao quyền từ chủ cho các trường học. Có chính sách, cơ chế để phát triển, đa dạng hóa các mô trường học ngoài công lập.

Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, phân công cụ thể nhiệm vụ của từng bộ phận, cá nhân. Nâng cao tính chủ động và chịu trách nhiệm người đứng đầu. Chủ động tham mưu đề xuất với các cấp lãnh đạo các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ tại đơn vị. Việc đánh giá công chức hàng năm gắn với hiệu quả công tác của đơn vị đối với người đứng đầu.

Nâng cao trách nhiệm của tổ trưởng, tổ phó chuyên môn trong việc tổ chức các hoạt động và tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho tổ viên.

Quản lý, sử dụng GV, NV đúng chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, năng lực quản trị trường học cho đội ngũ CBQL và đội ngũ thuộc diện quy hoạch, kế cận.

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục, tập trung vào kiểm tra việc triển khai thực hiện các chủ trương của đảng về phát triển giáo dục, công tác quản lý của BHG, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ vảo giáo viên nhân, công tác thực hiện dân chủ nhà trường, quản lý tài chính, cơ sở vật chất.

Tổ chức các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức cho học sinh cũng như huy động các nguồn lực phát triển nhà trường. Công khai, minh bạch các thông tin về kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường và giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ xã hội.

**8. Thực hiện xã hội hóa giáo dục**

Đẩy mạnh tuyên truyền, đổi mới công tác thông tin và truyền thông để tạo thống nhất nâng cao về nhận thức của hệ thống chính trị đối với phát triển GD&ĐT, từ đó huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất trường học, chăm lo giáo dục học sinh, tạo đồng thuận trong cách tiếp cận cũng như trong tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và huy động sự tham gia đánh giá, giám sát và phản biện của toàn xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục.

Kết hợp giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.Thực hiện tốt công bằng xã hội trong giáo dục, tạo cơ hội học tập cho mọi tầng lớp nhân dân, từng bước xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện.

Khuyến khích các cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài đầu tư cho GD&ĐT; phát triển các loại hình giáo dục ngoài công lập đặc biệt là giáo dục mầm non và đào tạo ngoại ngữ.

Phát huy tốt vai trò của Hội đồng giáo dục, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức, Hội cha mẹ học sinh. Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Phát động sâu rộng các hoạt động khuyến học từ huyện đến các xã, thị trấn, các nhà trường cơ quan, đơn vị; phát triển cộng đồng, dòng họ, gia đình, cơ quan khuyến học trên địa bàn huyện; huy động các doanh nghiệp và cộng đồng hỗ trợ cho học sinh nghèo, học sinh học giỏi, học sinh đậu đại học nhưng có hoàn cảnh đặc biết khó khăn.

**9. Chế độ đãi ngộ và khen thưởng**

Thực hiện tốt, kịp thời việc đãi ngộ và công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh bệnh thành tích nhằm động viên đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đặc biệt quan tâm khen thưởng kịp thời cho các CBQL, GV đạt thành tích thực sự xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao, trong từng thời điểm của năm học như: Thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, quốc gia; thi cán bộ quản lý giỏi, học sinh giỏi,…

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Dự toán**

Tổng số đến năm 2025: 514.516 triệu đồng trong đó:

- Xây dựng CSVC: 416.680 triệu đồng;

- Bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học: 93.216 triệu đồng;

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng: 1.870 triệu đồng;

- Kinh phí thực hiện chính sách: 2.250 triệu đồng;

- Khen thưởng học sinh giỏi, giáo viên giỏi: 500 triệu;

**2. Nguồn kinh phí**

- Ngân sách tỉnh, chương trình mục tiêu, dự án: 165.551 triệu;

- Ngân sách huyện: 225.008 triệu

- Ngân sách xã: 110.982 triệu;

- Huy động nguồn khác: 12.975 triệu

 **Phần thứ tư**

 **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan để xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể cho từng năm và giai đoạn để chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án có hiệu quả.

Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Đề án để bổ sung điều chỉnh, đề ra các giải pháp đồng bộ đảm bảo thực hiện Đề án phù hợp với thực tiễn địa phương; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện.

**2. Phòng Nội vụ**

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác rà soát, tinh giản biên chế; bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng; bồi dưỡng cán bộ giáo viên; thu hút sinh viên giỏi, giáo viên giỏi.

**3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện phân khai ngân sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo, các cơ chế chính sách phát triển giáo dục.

**4. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc quy hoạch quỹ đất dành cho các cơ sở giáo dục, đảm bảo đủ quỹ đất đáp ứng nhu cầu xây dựng cơ sở vật chất trường học.

**5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác quy hoạch, quản lý xây dựng cơ bản nhằm nâng cao chất lượng xây dựng các công trình trường học đạt theo tiêu chuẩn.

**6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho Nhân dân về các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo; tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện của địa phương. Huy động các nguồn lực tại địa phương để thực hiện Đề án.

**7. Các cơ sở giáo dục và đào tạo**

Căn cứ vào Đề án để xây dựng kế hoạch phát triển của đơn vị, đảm bảo bền vững, chất lượng, đúng tiến độ và lộ trình đề ra.

**8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, tổ chức đoàn thể cấp huyện.**

Trên cơ sở Đề án, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, tổ chức đoàn thể cấp huyện tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh Hà Tĩnh;- Sở GD&ĐT Hà Tĩnh; (Báo cáo)- TT huyện ủy, TTHĐND huyện;- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND huyện;- VP HĐND&UBND;- Phòng NV, TC-KH, TNMT, KTHT, GD-ĐT;- UBND các xã, thị trấn; Hội KH- CGC - Trung tâm GDNN-GDTX;- Các trường học;- Lưu: VT, UBND.  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** **Lê Anh Dũng** |